TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Nhẫn;

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Kiều Tranh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 28-5-2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Mai Trung T, sinh năm: 1992, tại: tỉnh An Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Số C, ĐX119, khu phố G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Con ông Huỳnh Xuân T1 và bà Mai Thị E; Chị, em ruột: Có 02 người; Vợ: Lưu Thị Mai K; Con: Có 01 người, sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2024, tạm giam từ ngày 17/01/2024, đến ngày 28/3/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH T3.

Địa chỉ: DC62, Ô33, 35 đường NA2, khu dân cư V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Tài M - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Mai Thanh T2, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Số C, đường Đ, khu phố G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bà Huỳnh Mai Thanh T2, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Số C, đường Đ, khu phố G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 08/01/2024, Huỳnh Mai Trung T là tài xế của Công ty TNHH T3 Đ điều khiển xe ôtô tải biển số 61H-008.58 từ Công ty T3 đến Công ty TNHH MTV T4 nhận hàng là thùng giấy carton để vận chuyển sang Campuchia. Khi đang chờ chất hàng lên xe, lúc này bà Quách Chí V, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai là Giám đốc - Công ty T4 đến gặp và yêu cầu T sau khi vận chuyển hàng sang Campuchia xong sẽ có người mang tiền hàng của Công ty đến giao cho T, nhiệm vụ của T là mang số tiền trên về Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài khai báo Hải quan, sau đó mang tiền về giao lại cho giám đốc Quách Chí V, thì T đồng ý. Đến 10 giờ cùng ngày, sau khi vận chuyển hàng sang Campuchia xong, T điều khiển xe ôtô tải đến địa điểm đã được hướng dẫn, chờ một lúc thì có một người đàn ông *(không rõ lai lịch)* mang theo 01 túi nylon màu đen leo lên xe, lấy tiền đô la Mỹ trong túi nylon và trực tiếp bỏ vào hộc trên cabin xe, rồi kêu Tính vận chuyển về cho giám đốc Công ty T4. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ôtô tải đi từ Campuchia về đến luồng nhập khẩu hàng hóa Cửa khẩu Quốc tế M1 thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Quá trình làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam, T không khai báo số tiền trên nên bị lực lượng Hải quan Cửa khẩu M1 phối hợp cùng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế M1 và Công an huyện B bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 2.500 tờ tiền mệnh giá 100 USD (Một trăm đô la Mỹ) tổng cộng 250.000 USD (Hai trăm năm mươi ngàn đô la Mỹ) và vật chứng khác có liên quan.

* Kết luận giám định số 718/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 2.500 tờ mệnh giá 100 USD cần giám định là tiền đô la Mỹ thật.

* Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL-HĐĐGTTTHS ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh, kết luận: Giá tiền Việt Nam đồng của 01 USD tại thời điểm ngày 08/01/2024 là 24.000 (hai mươi bốn nghìn) đồng. Tổng trị giá của 250.000 USD (Hai trăm năm mươi ngàn đô la Mỹ) là 6.100.000.000 (Sáu tỷ một trăm triệu) đồng. Theo đó, 245.000 USD có trị giá là 5.880.000.000 (Năm tỷ tám trăm tám mươi triệu) đồng.

* Kết luận giám định số 246/KL-KTHS ngày 28/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: 01 (một) xe ôtô tải, nhãn hiệu HINO, màu trắng, biển số 61H-008.58 có số khung, số máy không bị đục xóa.

* Kết luận giám định số 247/KL-KTHS ngày 13/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: 01 (một) mẫu GIẤY PHÉP LÁI XE, số 740123008867, Họ tên: HUỲNH MAI TRUNG TÍNH, Ngày sinh: 01/10/1992; Nơi cư trú: P. T, TP ., T. B; Cấp ngày 17 tháng 9 năm 2020 cần giám định là giấy phép lái xe thật.

Tại Thông tư số 15/2011/TT-NHNN ngày 12/8/2011 của Ngân hàng N1 quy định: *"Mỗi cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh qua các cửa khẩu quốc tế của Việt Nam bằng hộ chiếu được mang theo ngoại tệ tiền mặt 5.000 USD"*.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong có dấu mộc tròn màu đỏ của Công an huyện B và chữ ký của điều tra viên Lê Thị Phương N, bên trong có số tiền đô la Mỹ 250.000 USD (hai trăm năm mươi nghìn đô la Mỹ);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số iemi 1: 353167664123700, số imei 2: 353167664143575, đã qua sử dụng;

- 01 (một) hộ chiếu số P00379127 mang tên Huỳnh Mai Trung T;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 740123008867 mang tên Huỳnh Mai Trung T;

- 01 (một) xe tải nhãn hiệu HINO, màu trắng, biển số 61H-008.58, số khung: RNJFL8JW7LXX10694, số máy: J08EWD11540, đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 136727.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, riêng chiếc xe tải Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu gửi lại Công an huyện B.

Trong quá trình điều tra, chị ruột bị cáo tên Huỳnh Mai Thanh T2 đã đặt số tiền 1.700.000.000 (một tỷ bảy trăm triệu) đồng để bảo đảm cho bị cáo. Tại phiên tòa bà Huỳnh Mai Thanh T2 đồng ý dùng số tiền nêu trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo trả lại.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo Huỳnh Mai Trung T về tội "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới" theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử

phạt bị cáo Huỳnh Mai Trung T từ 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng đến 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu) đồng.

Do áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa. Người tham gia tố tụng khác không trình bày ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 08/01/2024, tại luồng nhập khẩu hàng hóa Cửa khẩu Quốc tế M1 thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo Huỳnh Mai Trung T đã vận chuyển 245.000 USD tương đương 5.880.000.000 đồng nhưng không khai báo hải quan nên bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về chính sách quản lý tiền tệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới" được quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi không khai báo số tiền mang theo vượt quá 5.000 USD trước khi nhập cảnh là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và xuất thân từ gia đình có truyền thống cách mạng: ông ngoại được Bộ trưởng Bộ Q tặng bằng khen "Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng tổ quốc"; bà ngoại được Ban tặng Bằng khen "Nuôi chứa nhiều cán bộ và vận động 3 thanh niên tòng quân" và có 02 cậu ruột là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Xét thấy, chị ruột của bị cáo là Huỳnh Mai Thanh T2 đặt tiền để bảo đảm cho bị báo với số tiền 1.700.000.000 (một tỷ bảy trăm triệu) đồng. Tại phiên tòa, bà Huỳnh Mai Thanh T2 không yêu cầu được nhận lại và đồng ý dùng số tiền nêu trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có tài sản nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt biết chấp hành pháp luật.

[4.4] Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 (một) gói niêm phong có dấu mộc tròn màu đỏ của Công an huyện B và chữ ký của điều tra viên Lê Thị Phương N, bên trong có số tiền đô la Mỹ 250.000 USD (hai trăm năm mươi nghìn đô la Mỹ). Trong đó, 245.000 (hai trăm bốn mươi lăm nghìn) USD là vật chứng vụ án nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Còn lại 5.000 USD, theo quy định tại Thông tư số 15/2011/TT-NHNN ngày 12/8/2011 của Ngân hàng N1: *"Mỗi cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh qua các cửa khẩu quốc tế của Việt Nam bằng hộ chiếu được mang theo ngoại tệ tiền mặt 5.000 USD"* là số tiền bị cáo được mang theo khi nhập cảnh mà không cần phải khai báo nên cần trả lại cho bị cáo T, tuy nhiên cần tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[5.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số iemi 1: 353167664123700, số imei 2: 353167664143575, đã qua sử dụng; 01 (một) hộ chiếu số P00379127 mang tên Huỳnh Mai Trung T và 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 740123008867 mang tên Huỳnh Mai Trung T là của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[5.3] Đối với 01 (một) xe tải nhãn hiệu HINO, màu trắng, biển số 61H-008.58, số khung: RNJFL8JW7LXX10694, số máy: J08EWD11540, đã qua sử

dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 136727 là của Công ty TNHH T3 Đ không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Công ty TNHH T3.

[6] Đối với bà Quách Chí V - Giám đốc Công ty TNHH MTV T4 không biết việc bị cáo Huỳnh Mai Trung T không khai báo số tiền đô la Mỹ khi nhập cảnh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh không đề nghị xử lý.

[7] Đối với người đàn ông giao tiền đô la Mỹ cho bị cáo, do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[9] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Mai Trung T phạm tội: "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Mai Trung T 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 245.000 (hai trăm bốn mươi lăm nghìn) USD (đô la mỹ).

2.2. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Mai Trung T:

- 5.000 (năm nghìn) USD (đô la mỹ);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số iemi 1: 353167664123700, số imei 2: 353167664143575, đã qua sử dụng;

Tuy nhiên cần tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) hộ chiếu số P00379127 mang tên Huỳnh Mai Trung T;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 740123008867 mang tên Huỳnh Mai Trung T.

2.3. Trả lại cho Công ty TNHH T3 Đạt: 01 (một) xe tải nhãn hiệu HINO, màu trắng, biển số 61H-008.58, số khung: RNJFL8JW7LXX10694, số máy: J08EWD11540, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 136727.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu).

3. Trả lại cho bà Huỳnh Mai Thanh T2 số tiền để bảo đảm 1.700.000.000 (một tỷ bảy trăm triệu) đồng. Tuy nhiên cần tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Huỳnh Mai Trung T.

4. Án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Huỳnh Mai Trung T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui

Nơi nhận:
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.